TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2024/ HSST.

Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Vân.**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Xuân Vững**

Ông Phạm Bá Xuân.

Thư ký Tòa án: **Ông Hoàng Đức Huy** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày **23** tháng **4** năm **2024,** tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024; đối với bị cáo:

Vũ K A; Sinh năm 2003; Nơi sinh: Nam Định; Nơi thường trú: Xóm 6, xã X P, huyện X T, tỉnh N; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; Nhân thân : Có 01 tiền án. Tiền án: Bản án số 305/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Ra trại ngày 07/05/2022). Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị bắt ngày : 23/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tai Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

<u>Người bị hại</u>:

- Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1982, Địa chỉ: 105 T, ngõ 101 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

<u>NỘI DUNG VỤ ÁN</u> :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ K A không có nơi ở cố định, thường xuyên lang thang tại khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm. Khoảng tháng 11/2023, A quen biết với chị Hoàng Thị Thanh T (Sinh năm: 1983; Nơi ở: 105 T, ngõ 101 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H. - là người bán nước ở hồ Hoàn Kiếm). Trong quá trình quen biết, A giới thiệu với chị T tên là Trần Trung H nhà ở Tây Hồ, Hà Nội nhưng do mâu thuẫn với bố mẹ nên đã bỏ nhà đi, hiện không có nơi ở và việc làm. Vì vậy, chị T thuê A bán nước và đưa về ở cùng tại địa chỉ phòng trọ 105 T, ngõ 101 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H..

Ngày 07/12/2023, chị Nguyễn Thị Trà G - chủ nhà 105 T, ngõ 101 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H. đi làm sớm không khóa cửa nhà. Đến khoảng 07h cùng ngày, Vũ K A ở nhà trọ phát hiện nhà chị G không khóa cửa ngoài, đóng hờ nên A đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị G để xem có tài sản gì sơ hở sẽ trộm cắp. Để ý xung quanh không có ai, A lén lút mở cửa đi vào nhà. Khi vào trong nhà, A đi cầu thang lên tầng 2, vào phòng ngủ tầng 2 tìm tài sản nhưng không có gì có thể lấy được nên đã tiếp tục đi lên tầng 3. Lên đến tầng 3, A vào phòng ngủ tầng 3 đề lục lọi tài sản. A phát hiện bên trong ngăn kéo của chiếc bàn gỗ sát đầu giường ngủ có chiếc ví da màu đen, mở ví ra thấy bên trong có tiền nên A đã lấy hết sau đó cất giấu vào túi quần của mình, để lại ví trong ngăn kéo, đóng lại như ban đầu. Tiếp đến, A nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím đang cắm sạc ở mặt bàn để đồ cạnh giường ngủ. A rút sạc lấy điện thoại cất giấu vào trong túi quần. Sau khi lấy trộm được tiền và điện thoại, A không tìm kiếm thêm gì nữa, bỏ đi xuống tầng 1, ra ngoài đóng hé cửa lại như ban đầu rồi bỏ đi khỏi khu trọ. A đi ra Hồ Tây ngồi uống nước và kiểm đếm số tiền lấy được là: 7.353.000đ (Bảy triệu ba trăm năm

mươi ba nghìn đồng) gồm nhiều loại mệnh giá tiền. Chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím trộm cắp được, A thử mật khẩu mở máy nhiều lần không được nên đã bị vô hiệu hoá, A tắt nguồn. Uống nước xong, A tìm nhà nghỉ ở và tiêu xài số tiền mới trộm cắp được. Vài ngày sau, A đi xe ôm xuống địa chỉ cửa hàng điện thoại 826 Phố Q, phường P, quận H, thành phố Hà Nội để bán chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím cho anh P (SN: 1985; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh H) - là chủ cửa hàng nhưng không bán được nên A để điện thoại lại nhờ anh P phá khóa máy và icloud. Sau đó, A bỏ đi. Đến ngày 23/12/2023, do không còn tiền tiêu xài nên A đến Công an phường Ngọc Khánh để đầu thú về sự việc trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

Cơ quan công an thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, 128 GB, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-HDĐGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím, 128 GB, đã qua sử dụng có trị giá 8.000.000 đồng.

Người bị hại là Nguyễn Thị Trà G có đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình về sự việc chị bị mất trộm tài sản vào ngày 07/12/2023 tại tầng 3 nhà số 105 T, phườngN, quận B gồm : : 7.353.000đ và 1 chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím, 128 GB, đã qua sử dụng có trị giá 8.000.000 đồng chị yêu cầu được bồi thường.

- Đối với anh Phạm Xuân T là người nhận sửa chữa điện thoai Iphone 11 màu tím, 128 Gb do bị cáo trộm cắp, anh T không mua bán điện thoại với Vũ K A mà A để lại điện thoại nhờ T mở mật khẩu Icloud. Anh T không biết chiếc điện thoại mà A nhờ mở mật khẩu Icloud là do phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với T. Anh Phạm Xuân T đã nộp lại chiếc điện thoại nhận sửa cho A cho cơ quan Công an.

Bản cáo trạng số 59 /CT-VKS ngày 01 /4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình truy tố bị cáo Vũ K A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 07/12/2023, tại địa chỉ 105 T, phường N, B, H, Vũ K A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, trị giá 8.000.000 đồng cùng số tiền mặt 7.353.000 đồng của chị Nguyễn Thị Trà G. Tổng giá trị tài sản là 15.353.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ K A về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Vũ K A từ 20 đến 24 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà G 7.353.000 đồng và 8.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại bị cáo đã lấy làm hư hỏng. Tổng cộng là 15.353.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, 128 GB, đã qua sử dụng, do bị cáo trộm cắp của người bị hại và đã làm hư hỏng sau khi bị cáo thi hành xong bản án về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với chị Nguyễn Thị Trà G.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Vũ K A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người của người bị hại, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ sáng ngày 07/12/2023, tại số 105 T, phường N, B, Hà Nội, Vũ K A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, trị giá 8.000.000 đồng cùng số tiền mặt 7.353.000 đồng của chị Nguyễn Thị Trà G. Tổng cộng là 15.353.000 đồng. Hành vi trên đây của bị cáo Vũ K A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại ra khỏi nhà không khoá cửa bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại, mục đích lấy tiền và tài sản để tiêu sài cá nhân. Hành vi trên đây của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo là một phụ nữ ở tỉnh ngoài về Hà Nội sống lang thang không nơi ở nhất định. Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; năm 2021 bị cáo bị Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản được đưa đi cải tạo giáo dục ra khỏi trại cải tạo ngày 07/05/2022 song không sửa đổi mà lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Bản án này chưa được xoá án tích là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Nên cũng

cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nên Tòa áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà G trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím do bị cáo trộm cắp và làm hư hỏng có trị giá 8.000.000 đồng cùng số tiền mặt 7.353.000 đồng đã trộm cắp của. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho chị G là 15.353.000 đồng.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, 128 GB, đã qua sử dụng bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Trà G và đã làm hư hỏng không sử dụng được, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng, sau khi bị cáo bồi thường xong cho người bị hại thì trao trả chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím, 128 GB cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, các nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ K A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt**:** Vũ K A **20 (hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 23/4/2024.

- Căn cứ điểm Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

- Căn cứ điều 587, 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, trị giá 8.000.000 đồng cùng số tiền mặt 7.353.000 đồng đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Trà G (Địa chỉ: 105 T, ngõ 101 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H.). Tổng giá trị tài sản là 15.353.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành phần bồi thường nêu trên thì phải chịu lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự do Ngân hàng Nhà nước quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, 128 GB, đã qua sử dụng bị hư hỏng sau khi đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại theo bản án (Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản giao vật chứng số 111 ngày 05/4/2024).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 767.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND Quận Ba Đình.
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận Ba Đình.
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội.
- UBND xã X, huyện X, N
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân